

KẾ HOẠCH
Tinh giản biên chế năm 2026

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh tại Công văn số 1529/SNV-TCBC ngày 20/6/2025 về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân xã Ba Động xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị để đảm bảo yêu cầu về năng lực chuyên môn và trong công tác quản lý, điều hành theo công việc được giao.

Thực hiện mục tiêu từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong công tác theo yêu cầu vị trí việc làm và quản lý, điều hành.

2. Nguyên tắc

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

Được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;

2. Luật cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

3. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

4. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

5. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

6. Công văn số 1529/SNV-TCBC ngày 20/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ và các văn bản quy định khác có liên quan.

III. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

1. Thực trạng biên chế, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức:

1.1. Về thực trạng biên chế

a) Biên chế hành chính

Tổng số biên chế hành chính được giao là 38 biên chế.

Biên chế có mặt tính đến thời điểm hiện nay là 29 biên chế (*trừ biên chế Ban chỉ huy quân sự xã*). Trong đó Lãnh đạo HĐND và UBND xã 04 biên chế, các ban của HĐND 01 biên chế, công chức tại các phòng, ban là 24 biên chế, cụ thể:

- Văn phòng HĐND và UBND xã: 08 biên chế;
- Phòng Văn hóa – Xã hội: 05 biên chế;
- Phòng Kinh tế: 08 biên chế;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 03 biên chế.

b) Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Tổng số biên chế sự nghiệp được giao là 134 biên chế.

Biên chế có mặt tính đến thời điểm hiện nay là 129 biên chế, trong đó:

- Sự nghiệp khác: 03 biên chế.
- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 126 biên chế, cụ thể:
 - + bậc Mầm non: 42 biên chế;
 - + bậc Tiểu học: 49 biên chế;
 - + bậc THCS: 35 biên chế.

1.2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Khối hành chính

Thạc sĩ: 02 người, tỷ lệ: 6,9%; Đại học: 27 người, tỷ lệ: 93,1%.

b) Khối sự nghiệp

Đơn vị sự nghiệp khác: Đại học: 02 người, tỷ lệ: 66,7 %; Trung cấp: 01 người, tỷ lệ: 33,3 %.

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Đại học: 117 người, tỷ lệ: 92,86 %; Cao đẳng: 03 người, tỷ lệ: 2,38 %; Trung cấp: 06 người, tỷ lệ: 4,76 %.

2. Xác định đối tượng tinh giản biên chế

Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Công chức, viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy *(trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ)*;

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý *(trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ)*;

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận

của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tình giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

IV. Phương án tình giản biên chế

Căn cứ vào thực trạng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và định hướng kế hoạch cho các năm tiếp theo; UBND xã đã rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã và có kế hoạch thực hiện tình giản biên chế như sau:

Trong năm 2026, có 05 viên chức đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ (*có danh sách cụ thể kèm theo*).

*** Lý do thực hiện tình giản biên chế:** Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tình giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Kinh tế dự toán kinh phí chi trả, nguồn chi trả cho công chức, viên chức tình giản biên chế năm 2025.

Tham mưu ban hành thông báo, quyết định nghỉ tình giản biên chế đối với công chức, viên chức theo quy định; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác tình giản biên chế gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định kinh phí chi trả, nguồn chi trả tình giản biên chế năm 2025 cho các đối tượng tình giản biên chế gửi Sở Tài chính thẩm định. Phân khai kinh phí để thực hiện chính sách tình giản biên chế (*sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện chi trả cho đối tượng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan (có công chức, viên chức tình giản biên chế)

Lập tờ trình kèm theo hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí chi trả, nguồn chi trả cụ thể cho từng đối tượng tình giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình theo hướng

dẫn các văn bản pháp luật có liên quan gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội).

Thông báo cho công chức, viên chức của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt tình giảm biên chế năm 2025 biết, sắp xếp, bàn giao công việc, tài sản (nếu có). Thực hiện chi trả kinh phí để thực hiện chính sách tình giảm biên cho công chức, viên chức của đơn vị và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tình giảm biên chế năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, xem xét điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (báo cáo);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học đóng trên địa bàn xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (Hậu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh